

Bản án số: 265/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Kiêm

Bà Nguyễn Thị Thu H

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 513/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, Q định hoãn phiên tòa số: 539/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 621/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2000 (phạm tội khi đang mang thai 30 tuần) tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn , xã S, thị xã Qu, tỉnh Qu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Ch; bị cáo có chồng Lê Đức Th (đã L hôn) và 02 con; con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Tổ , thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở: Số , phường Đ quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Nơi thường trú: tổ thị trấn C, Hện C,

thành phố Hải Phòng, nơi ở: Số , phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị O, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, Hện T, thành phố H, nơi ở: Số phường C quận H thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh D; vắng mặt.

+ Anh Vũ Thành H; vắng mặt

+ Anh Ngô Anh T; vắng mặt

+ Anh Hoàng Mạnh Qu; vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 08/01/2024, tại khách sạn Ng(Galaxy Hotel), địa chỉ số Lê Hồng Phong (47-49 Nguyễn Xuân Nguyên), phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng do chị Nguyễn Thị Thanh D(sinh năm 1977, nơi thường trú: Hùng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng, nơi ở: Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng) làm nhân viên lễ tân, quản lý khách sạn trong ca trực, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Ngô Quyền kiểm tra, phát hiện tại phòng 207, 307, 407 có 03 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm: Phạm Thị O (sinh năm 1990, nơi thường trú: Thôn Vân Đôi, Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng, nơi ở: Số Trần Văn Lan, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng) và Hoàng Mạnh Q (sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ cụm Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng); Vũ Thị L (sinh năm 1995, nơi thường trú: Tổ 3 Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên, nơi ở: số Kiều Sơn, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng) và Vũ Thành H (sinh năm 1994, nơi cư trú: Vĩnh Khê, An Đồng, An Dương, Hải Phòng); Nguyễn Thị H (sinh năm 1998, nơi thường trú: tổ thị trấn Cát Bà, Cát Hải, Hải Phòng, nơi ở: số Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng) và Ngô Anh T (sinh năm 1968, nơi cư trú: số Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng).

Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su có chữ ký hiệu HA ULTRATHIN (tại phòng 207), 01 bao cao su đã qua sử dụng (tại phòng 307).

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, sau khi ăn uống xong, Hoàng Mạnh Q, Vũ Thành H và Ngô Anh T rủ nhau đi mua dâm. H đã liên lạc với tài khoản zalo mang tên “H” của Nguyễn Thị H nhờ H tìm hộ 03 gái bán dâm, H đồng ý. H nhắn tin vào tài khoản zalo “Ánh Hèn” của Phạm Thị O, zalo “Miu” của Vũ Thị L và tài khoản zalo “Cherry” của Nguyễn Thị H hỏi có bán dâm không, ba người này đồng ý. Lúc này, H gửi ảnh của ba gái bán dâm cho H và thỏa thuận với H số tiền mua dâm mỗi lần là 4.000.000 đồng,

tổng cộng là 12.000.000 đồng. Sau đó, H, T và Q lần lượt cHển khoản mỗi người 4.000.000 đồng vào tài khoản số 1027223647 mở tại ngân hàng Vietcombank của H. Nhận được tiền, H cHển khoản trả cho O 2.700.000 đồng, trả cho L 3.500.000 đồng, trả cho H (Cherry) 2.800.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q, H, T đến khách sạn Ngân Hà (Galaxy Hotel) gặp chị Dthuê phòng 207, 307, 407 sau đó gọi O, L, H (Cherry) đến. Chị Dkhông biết việc khách thuê phòng để mua bán dâm, không được hưởng lợi gì. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

Ngày 08/01/2024 Nguyễn Thị H đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, có gắn 01 sim in dãy số 8984048000918846114.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, kết quả trong điện thoại thu giữ của H có nội Dtin nhắn zalo có liên quan đến việc môi giới mại dâm.

Kết quả giám định điện thoại đã thu giữ của H không phát hiện dữ liệu khác liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận nội Dphù hợp như trên và khai: Do bản thân không có công việc ổn định lại đang mang thai, khi H nhờ tìm gái bán dâm, H đã liên hệ giúp H. Đây là lần đầu tiên H thực hiện hành vi môi giới mại dâm, mục đích để thu lợi số tiền 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 09/01/2024, Phạm Thị O giao nộp số tiền 2.700.000 đồng, Vũ Thị L giao nộp số tiền 3.500.000 đồng và Nguyễn Thị H (Cherry) giao nộp 2.800.000 đồng.

Ngày 13/01/2024 Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 22/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội Dbản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên Q định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H với mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm”, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 307 (Đựng trong phong bì niêm phong dán kín coc chữ ký niêm phong của những người có liên quan); 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su có chữ ký hiệu HA ULTRATHIN tại phòng 207 (đựng trong phong

bì niêm phong dán kín có chữ ký niêm phong của những người có liên quan); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng (trong đó số tiền 2.700.000 đồng O giao nộp, số tiền 3.500.000 đồng L giao nộp, số tiền 2.800.000 đồng H (Cherry) giao nộp và số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H giao nộp); tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng thu giữ của bị cáo H. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dvụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Vũ Thị L, chị Nguyễn Thị H, chị Phạm Thị O và những người làm chứng chị Nguyễn Thị Thanh D, anh Vũ Thành H, anh Ngô Anh T và anh Hoàng Mạnh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội Dvụ cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2024, Nguyễn Thị H có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Phạm Thị O, Vũ Thị L, Nguyễn Thị H (Cherry) bán dâm cho khách nhằm hưởng lợi. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm được quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự.

- Về tính tiết định khung hình phạt:

[4] Nguyễn Thị H có hành vi môi giới cho 03 gái bán dâm là Phạm Thị O, Vũ Thị L, Nguyễn Thị H (Cherry) bán dâm cho khách vào ngày 08/01/2024 tại khách sạn Ngân Hà (Galaxy Hotel), địa chỉ số 11A2 lô 6B Lê Hồng Phong (47-49 Nguyễn Xuân Nguyên), phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng nhằm hưởng lợi số tiền 3.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo bị xét xử về tội

“Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt là “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục, là một trong những tệ nạn mà Nhà nước nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về nhân thân:

[7] Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình giải Q vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo; trong quá trình điều tra, bị cáo là phụ nữ có thai, hiện đã sinh con và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã ra đầu thú; tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính; bị cáo có ông được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị H chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung

[11] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 307 (Đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký niêm phong của những người có liên quan); 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su có chữ ký hiệu HA ULTRATHIN tại phòng 207 (đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký niêm phong của những người có liên quan); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.700.000 đồng O giao nộp, số tiền 3.500.000 đồng L giao nộp, số tiền 2.800.000 đồng H (Cherry) giao nộp là tiền

mua bán dâm và số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H giao nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng thu giữ của bị cáo H.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Bị cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[15] Đối với Phạm Thị O, Hoàng Mạnh Q, Vũ Thị L, Vũ Thành H, Nguyễn Thị H (Cherry) và Ngô Anh T, Công an quận Ngô Quyền đã Q định xử phạt hành chính về hành vi mua bán dâm.

[16] Đối với chị Nguyễn Thị Thanh D là lễ tân có trách nhiệm quản lý trong ca trực của khách sạn Ngân Hà (Galaxy Hotel) để xảy ra hoạt động mua bán dâm, Công an quận Ngô Quyền Q định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 144/CP.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.”

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải Q trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 307 (Đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký niêm phong của những người có liên quan); 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su có chữ ký hiệu HA ULTRATHIN tại phòng 207 (đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký niêm phong của những người có liên quan); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng (trong đó số tiền 2.700.000 đồng O giao nộp, số tiền 3.500.000 đồng L giao nộp, số tiền 2.800.000 đồng H (Cherry) giao nộp và số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H giao nộp); tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng thu giữ của bị cáo H.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2024 và Biên lai thu tiền số 0003151 ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Vũ Thị L, chị Nguyễn Thị H và chị Phạm Thị O được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hên